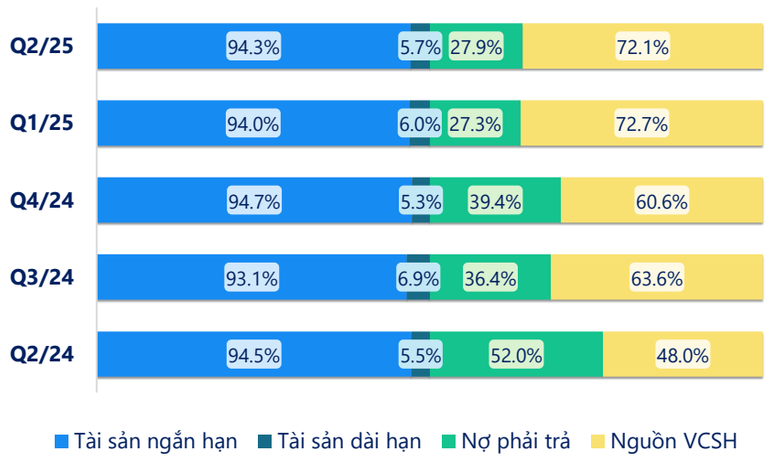
FireAnt

CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	5,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,400
SL cổ phiếu LH	5,199,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	450
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	31
P/E	4.6
EPS	1,276

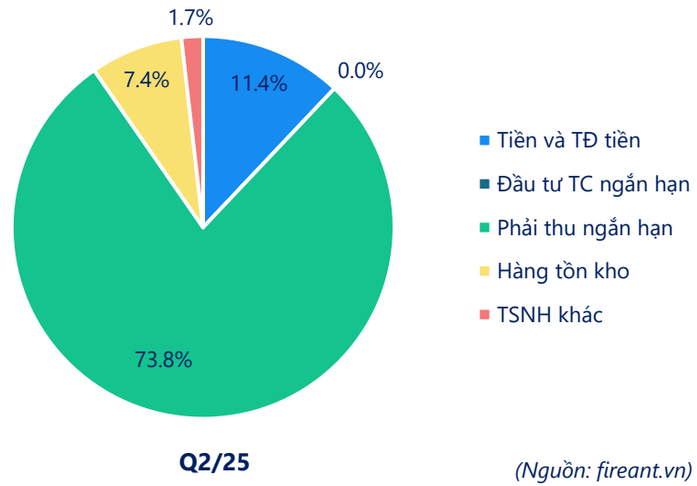
	YTD	1T	3T	6T
KKC	-1.7%	1.7%	-11.9%	-4.8%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%

Cơ cấu Tổng tài sản



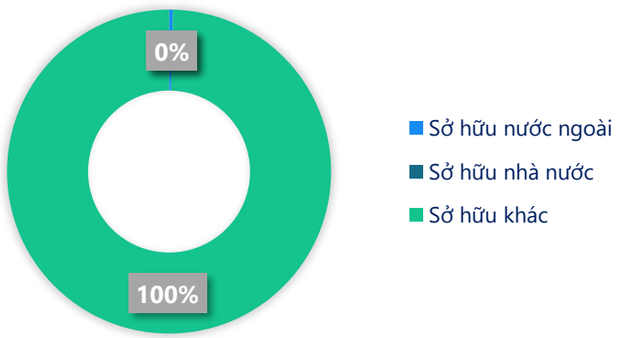
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



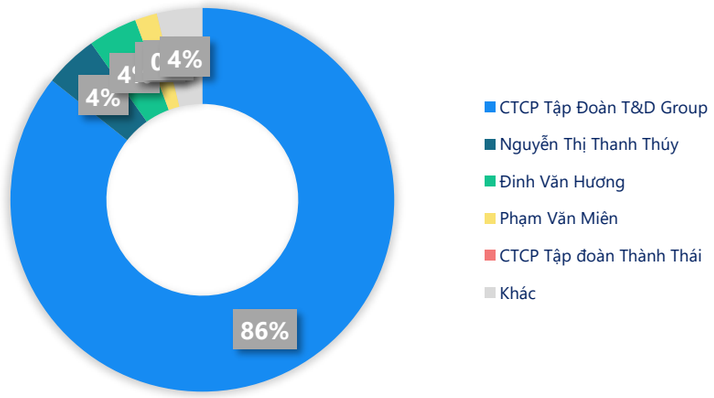
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



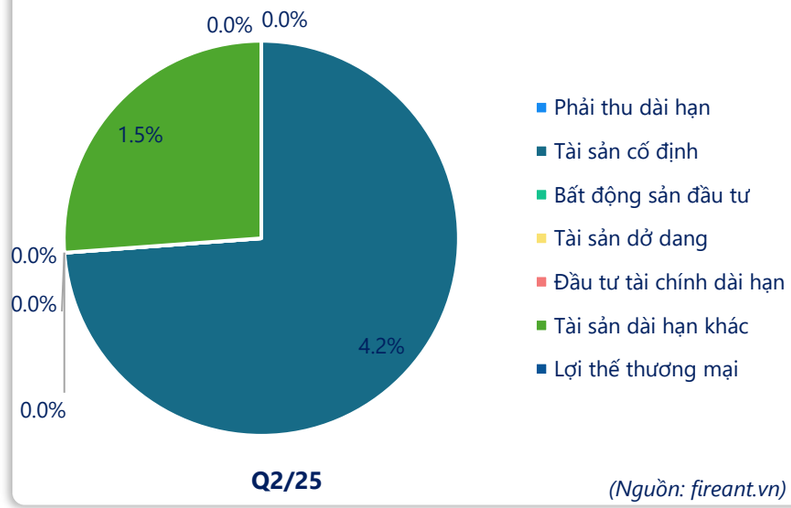
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

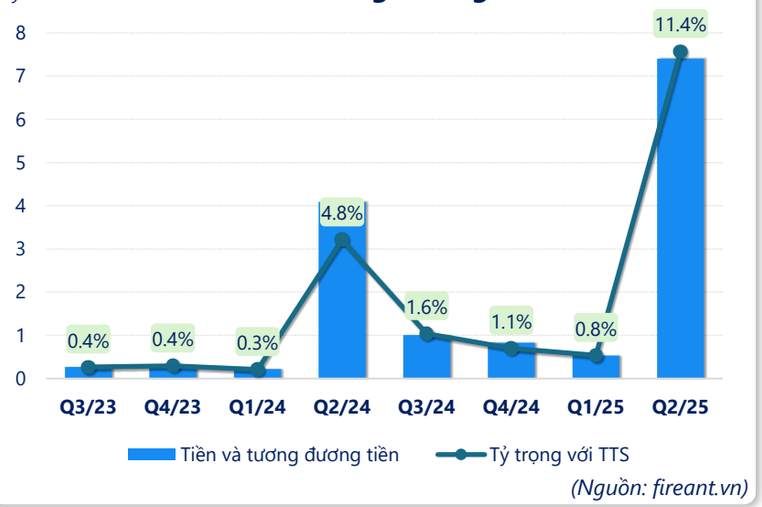


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

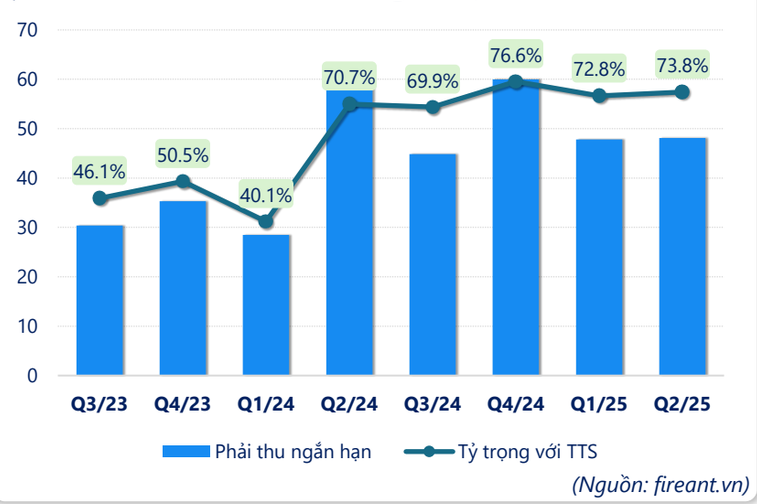
CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

Tiền và tương đương tiền



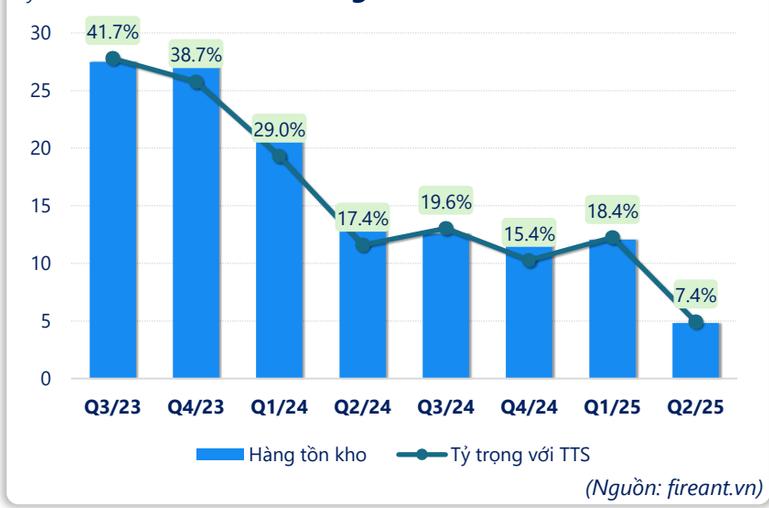
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



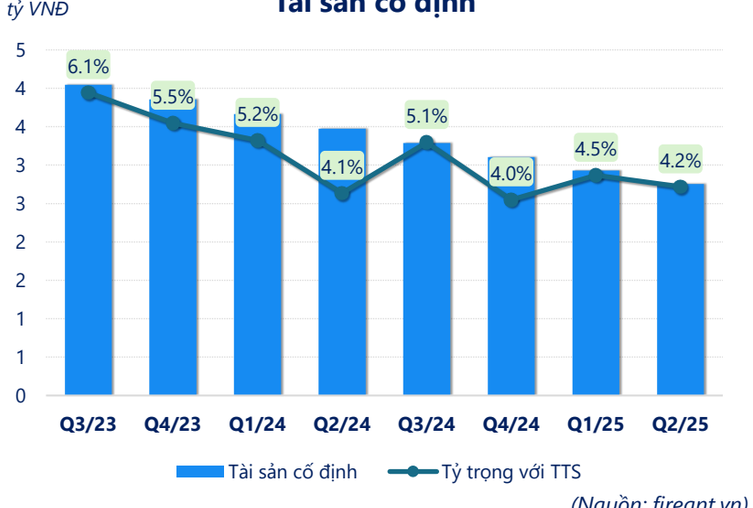
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



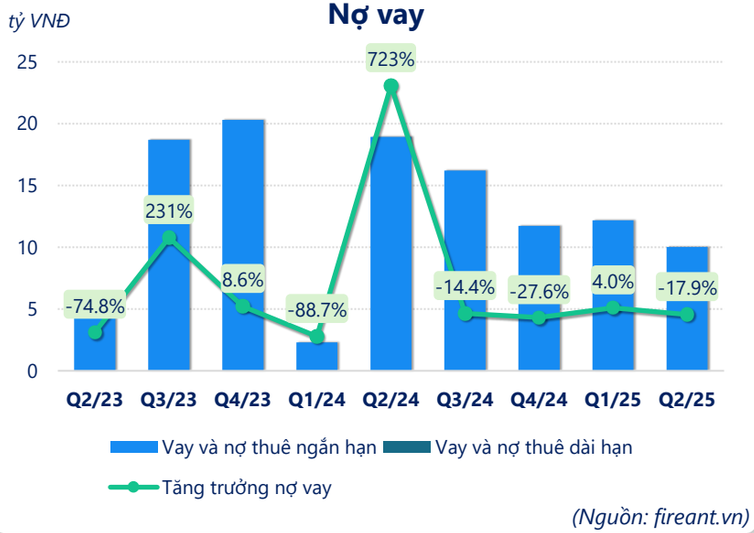
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



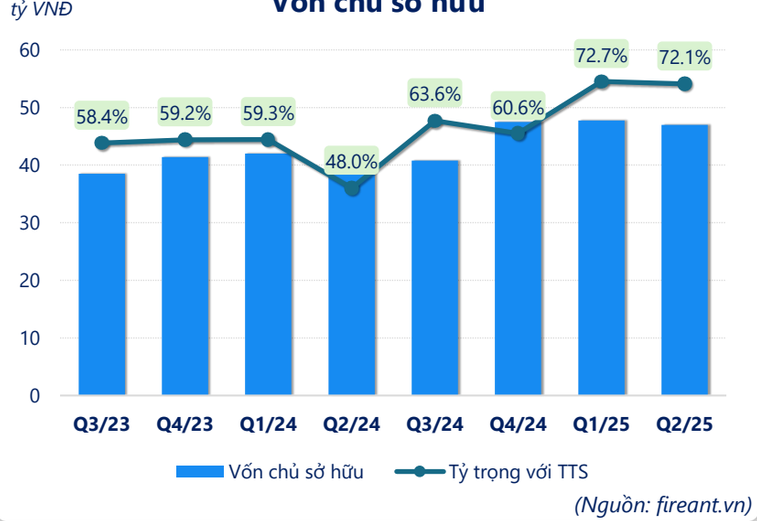
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

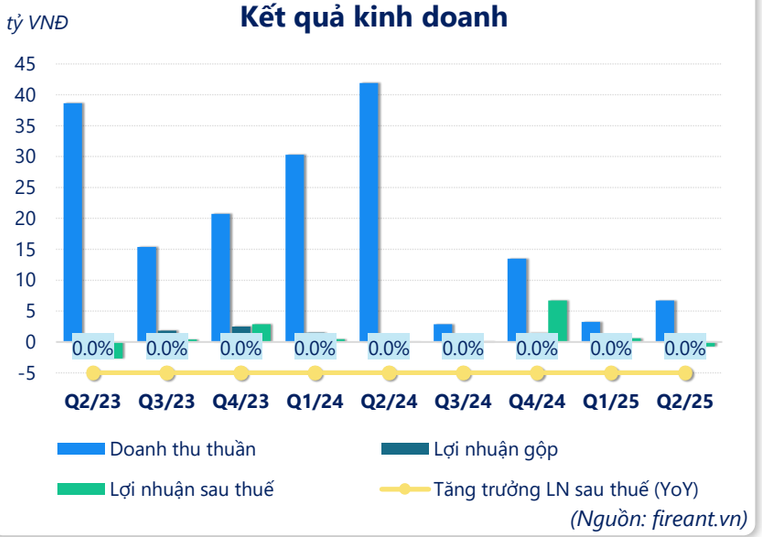
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

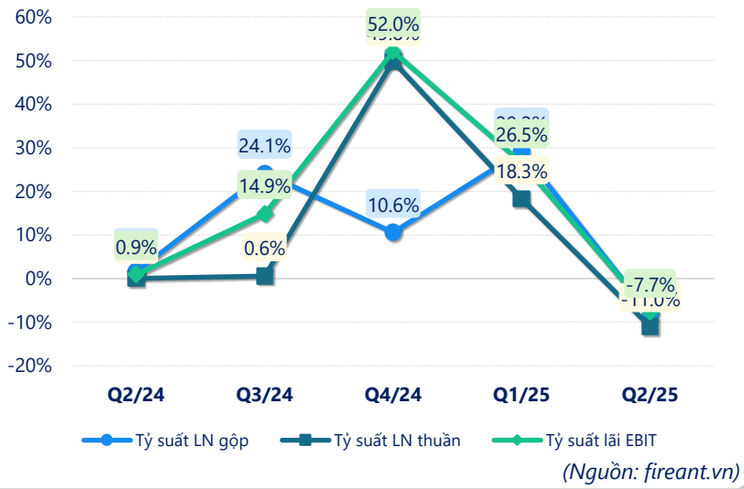
CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

Kết quả kinh doanh



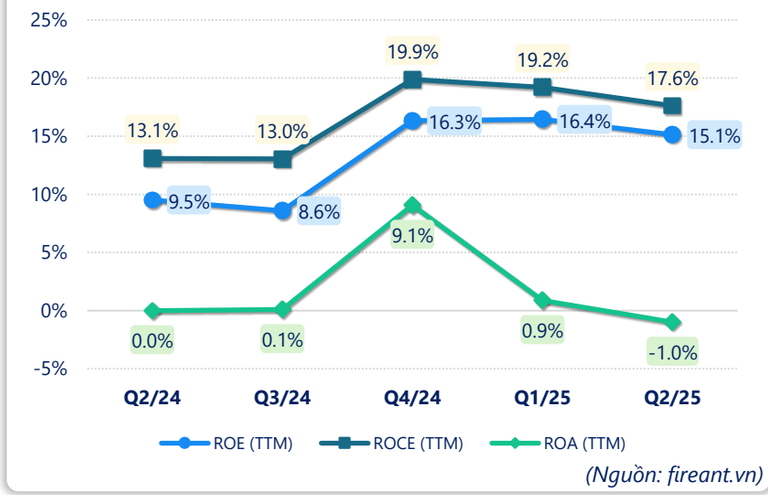
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



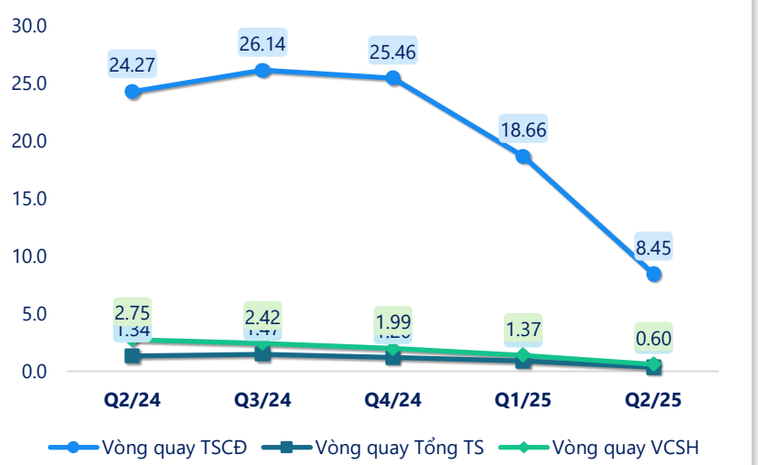
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



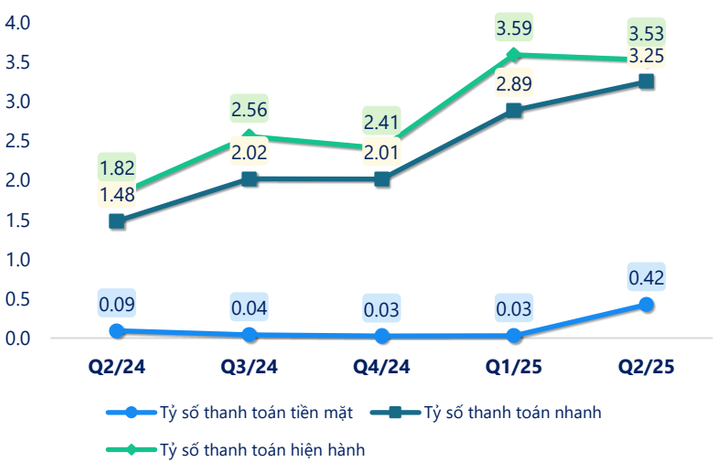
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



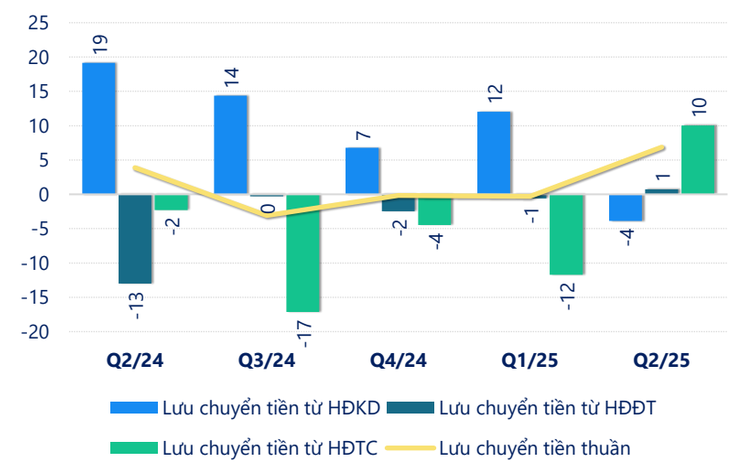
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**65.2**	**78.3**	**-16.8%**
Tài sản ngắn hạn	61.4	74.2	-17.2%
Tiền và tương đương tiền	7.40	0.82	800%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	48.1	60.0	-19.8%
Hàng tồn kho	4.81	12.1	-60.2%
Tài sản ngắn hạn khác	1.12	1.31	-14.6%
Tài sản dài hạn	**3.73**	**4.15**	**-10.1%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	2.75	3.11	-11.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0.98**	**1.04**	**-6.5%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	18.2	31.2	-41.7%
Nợ ngắn hạn	**17.4**	**30.4**	**-42.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	10.0	11.7	-14.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	3.13	16.9	-81.4%
Nợ dài hạn	0.75	0.75	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**47.0**	**47.1**	**-0.3%**
Vốn chủ sở hữu	**47.0**	**47.1**	**-0.3%**
Vốn điều lệ	52.0	52.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	41.9	2.88	13.5	3.24	6.70
Giá vốn hàng bán	41.2	2.19	12.1	2.30	7.26
Lợi nhuận gộp	0.67	0.70	1.43	0.95	-0.55
Doanh thu HĐTC	0.83	0.86	6.60	0.72	0.97
Chi phí TC	0.37	0.37	0.40	0.27	0.22
Chi phí lãi vay	0.37	0.37	0.30	0.27	0.22
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.48	0.51	0.19	0.13	0.13
Chi phí QLDN	0.64	0.66	0.72	0.68	0.80
LN thuần từ HĐKD	0.01	0.02	6.72	0.59	-0.74
Lợi nhuận khác	0.00	0.05	0.00	0	0.00
LN trước thuế	0.01	0.06	6.72	0.59	-0.74
Lợi nhuận sau thuế	0.01	0.06	6.72	0.59	-0.74
LNST của CĐ cty mẹ	0.01	0.06	6.72	0.59	-0.74

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	19.2	14.4	6.78	12.0	-3.86
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-13.0	-0.30	-2.48	-0.61	0.72
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-2.30	-17.2	-4.48	-11.7	10.0
Tiền đầu kỳ	0.22	4.09	1.00	0.82	0.53
Lưu chuyển tiền thuần	**3.86**	**-3.08**	**-0.18**	**-0.29**	**6.87**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.09	1.00	0.83	0.53	7.40

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic